



TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

- (38) -

(Trong tủ sách)



THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{4}{2019}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:
Thiếu tá CN, Cử nhân Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN, Cử nhân Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 4 - 2019.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới; giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

**PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI**

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 4/2019 giới thiệu 409 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 390 tài liệu tiếng Việt và 19 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 03 tài liệu
- Triết học, tâm lý học: 08 tài liệu
- Tôn giáo: 08 tài liệu
- Khoa học xã hội: 280 tài liệu
- Ngôn ngữ: 04 tài liệu
- Công nghệ: 19 tài liệu
- Nghệ thuật: 05 tài liệu
- Văn học: 43 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 39 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

1. *Bình dị mà sâu sắc lạ thường một lời căn dặn.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 431tr.; 21cm.

070.509597/M.171121 - M.171122 - M.171123; MP.0033008 - MP.0033009

2. *Cẩm nang nghiên cứu khoa học: Từ ý tưởng đến công bố*/ Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 397tr.; 21cm.

001.4/M.170758 - M.170759; MP.0032735 -MP.0032736

3. *Một số phương pháp và mô hình áp dụng trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên*: Sách chuyên khảo/ Võ Trung Hùng.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 259tr.; 21cm.

006.35/M.170952 - M.170953 - M.170954

100 - TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

4. *Giáo trình Logic hình thức*: Dành cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ Lê Hữu Thọ chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 116tr.; 27cm.

160.771/M.170855 - M.170856 - M.170857; V.0016737 - V.0016738

5. *Giàu có như một cách sống*: Mở rộng cuộc sống của bạn và đạt được sự thịnh vượng ngay từ hôm nay/ Lisa Nichols, Janet Switzer; Nguyễn Bích Diệp dịch.- H.: Tri thức, 2018. - 358tr.; 24cm.

158.1/M.171015 - M.171016; MP.0032911 - MP.0032912

6. *Khám phá sức mạnh nhân cách*/ Shannon M. Polly, Kathryn Britton; Thế Anh dịch.- Tp. Thanh Hóa: Thanh Hóa, 2017. - 294tr.; 21cm.

158/M.170922 - M.170923; MP.0032858 - MP.0032859

7. *Phương Đông và trí tuệ phương Đông trong triết học của Vladimira Sôlôviép*/ Mai K Đa, Dương Quốc Quân.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 126tr.; 21cm.

197/.0079965 - .0079966; M.171075 - M.171076; MP.0032952 - MP.0032953

8. *Sức mạnh chữa lành của sự tử tế*: Dẫn lối cho yêu thương và thành công bằng sự tử tế/ Lại Hoàng Hà tuyển chọn và biên dịch.- Tp. Hồ Chí Minh: Trẻ, 2018. - 227tr.; 21cm.

158/M.170792 - M.170793 - M.170794; MP.0032761 - MP.0032762

9. *Tâm lý học trong nháy mắt*: Song ngữ Anh - Việt.- H.: Thanh niên, 2018.; 24cm.

T.1 : Nhập môn tâm lý học. - 203tr.

150/M.170987 - M.170988; MP.0032887 - MP.0032888

T.2 : Tâm lý học xã hội. - 251tr.

150/M.170989 - M.170990; MP.0032889 - MP.0032890

T.3 : Tâm lý học nhận thức. - 290tr.
150/M.170991 - M.170992; MP.0032891 - MP.0032892

T.4 : Tâm lý học dị thường. - 305tr.
150/M.170993 - M.170994; MP.0032893 - MP.0032894

T.5 : Tâm lý học phát triển. - 283tr.
150/M.170995 - M.170996; MP.0032895 - MP.0032896

10. Tranh luận để thuyết phục: Sắc sảo, thuyết phục, tự tin/ *Jonatha Herring; Dịch: Thế Anh.* - Tái bản lần thứ 1.- Tp. Thanh Hóa: Thanh Hóa, 2015. - 247tr.; 21cm.
168/M.170916 - M.170917; MP.0032852 - MP.0032853

11. Tư tưởng Phan Bội Châu về trách nhiệm cá nhân đối với gia đình và xã hội: Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ *Lê Văn Tiến.*- 2016; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 83tr.; 30cm + + phụ lục
181.197/LAV.0009376

200 - TÔN GIÁO

12. An lạc từng bước chân/ Thích Nhất Hạnh; Chân Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 9.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 175tr.; 21cm.
294.3444/M.170752 - M.170753; MP.0032729 - MP.0032730

13. Biểu tượng thần thoại về chư thiên và linh vật Phật giáo/ Huỳnh Thanh Bình.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 559tr.; 24cm.
294.3421/M.170774 - M.170775; V.0016621 - V.0016622

14. Đại thừa bách pháp trong đời sống của người tu hành đạo Phật ở Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ *Trần Như Tuấn.*- 2016; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 120tr.; 30cm + + phụ lục
294.309597/LAV.0009375

15. Đạo hiếu trong nho giáo sơ kỳ với việc giáo dục đạo hiếu cho thanh niên Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ *Nguyễn Thị Phương Thoa.*- 2016; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 107tr.; 30cm + + phụ lục
207.5/LAV.0009374

16. Luận về các phái của người Trung hoa và Đàng ngoài. : Nghiên cứu về tôn giáo ở Trung Hoa và Bắc Việt Nam thế kỷ 18/ *Adriano Di St. Thecla; Nguyễn Thanh Xuân dịch.*- H.: Thế giới, 2018. - 494tr.; 24cm.
200.959709033/M.171041 - M.171042; MP.0032929 - MP.0032930; V.0016807 - V.0016808

17. Ảnh hưởng của nhân sinh quan Phật giáo đối với đời ngũ trí thức giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay: Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ Nguyễn Thị Mai Xoan.- 2016; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 100tr.; 30cm + + phụ lục

294.34/LAV.0009371

18. Sự tích và triết lí Đức Phật Thích Ca: Phiên bản 2017, tu chính toàn bộ/ Trần Hữu Danh.- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2017. - 695tr.; 24cm.

294.363/M.171040

19. Jihadi culture: The art and social practices of militant islamists/ Thomas Hegghammer.- Cambridge: Cambridge University Press, 2017. - 273p.; 23cm.

297.72/AV.0012287

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

20. Bảo đảm quyền của phụ nữ ở Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Báo.- H.: Lý luận chính trị, 2016. - 383tr.; 21cm.

305.4209597/.0079982

21. Cải cách thể chế kinh tế ở Châu Phi những nguyên nhân thất bại: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Quốc Cường.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 207tr.; 21cm.

306.3096/.0079947 - .0079948; M.170975 - M.170976 - M.170977; MP.0032884

22. Câu chuyện Do Thái: Văn hóa, truyền thống và con người/ Đặng Hoàng Xa.- H.: Lao động, 2018. - 361tr.; 21cm.

305.8924/M.170948 - M.170949; MP.0032879 - MP.0032880

23. Cốt lõi của quản trị xã hội - 12 chuyên đề về mâu thuẫn xã hội: Sách tham khảo/ Ngô Trung Dân; Ng.dịch: Đức Dương, Thúy Lan, Phương Như....- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 454tr.; 21cm.

303.40951/M.171081 - M.171082; MP.0032958 - MP.0032959

24. Cốt lõi của quản trị xã hội- 12 chuyên đề về mâu thuẫn xã hội: Sách tham khảo/ Ngô Trung Dân; Ng.dịch: Đức Dương, Thúy lan, Phương Như,...- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 454tr.; 21cm.

302.40951/.0079912, .0079956; M.171048

25. Đặc sắc cộng đồng của Liên minh Châu Âu - Những vấn đề lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Bùi Hải Đăng.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 263tr.; 21cm.

306.094/.0079961 - .0079962; M.171071 - M.171072; MP.0032950 - MP.0032951

26. Giáo trình dân tộc học và tôn giáo học: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ Trần Đức Luân chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 120tr.; 27cm.

305.80711/M.170813 - M.170814 - M.170815; V.0016655 - V.0016656

27. *Giáo trình văn hóa - xã hội*: Dành cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Lan chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 191tr.; 27cm.

306.40711/M.170843 - M.170844 - M.170845; V.0016703 - V.0016704

28. *Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới Những bước để trở thành công dân toàn cầu*/ Hồ Thu Hương, Nguyễn Phan Linh, Phạm Anh Đức. - Tái bản lần thứ 3.- H.: Thế giới, 2016. - 387tr.; 21cm.

302.14/M.170935 - M.170936; MP.0032868 - MP.0032869

29. *Mặt trái của công nghệ*/ Peter Townsend; Ng.dịch: *Quế Chi.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 495tr.; 24cm.

303.483/M.171056 - M.171057; MP.0032936 - MP.0032937

30. *Mặt trái của công nghệ*/ Peter Townsend; *Quế Chi dịch.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 516tr.; 24cm.

303.483/M.171047; V.0016757 - V.0016758

31. *Người Si La ở Việt Nam = The Si La in Viet Nam.*- H.: Thông Tấn, 2018. - 125tr.; 25cm.

305.89540597/V.0016749

32. *Người Tà Ôi ở Việt Nam = The Tà Ôi in Viet Nam.*- H.: Thông tấn, 2018. - 145tr.; 25cm.

305.895930597/V.0016751

33. *Niên giám thông tin khoa học xã hội*/ Chủ biên: Hồ Sĩ Quý, Nguyễn Thị Thanh Hải.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 354tr.; 24cm.

T.13

300.5/M.171021 - M.171022; V.0016793 - V.0016794

34. *Trò chơi quyền lực tại nơi làm việc*/ Jack Godwin; Trung Sơn dịch.- H.: Khoa học xã hội, 2016. - 295tr.; 21cm.

303.3/M.170912 - M.170913; MP.0032848 - MP.0032849

35. *Tương lai của quyền lực*/ Joseph S.Nye, Jr; Tâm Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 1.- H.: Lao động, 2018. - 489tr.; 21cm.

303.33/M.170927 - M.170928; MP.0032862 - MP.0032863

36. *Văn hóa - Văn học - Giáo dục*: Tuyển chọn những bài nghiên cứu của GS. Nguyễn Đình Chú sau 1975/ *Nguyễn Đình Chú.*- H.: Đại học quốc gia Hà Nội, 2017. - 1066tr.; 24cm.

306.09597/M.171003 - M.171004; V.0016783 - V.0016784

37. Văn hóa nhân học Châu Âu/ Dịch và biên soạn: Phạm Minh Thảo, Nguyễn Kim Loan.- H.: Hồng Đức, 2017. - 591tr.; 24cm.

305.809/M.171011 - M.171012; MP.0032907 - MP.0032908

38. *Modern conflict and the senses/ Nicholas J. Sounders, Paul Cornish.- Oxon: Routledge, 2017. - 391p.; 24cm.*

303.66/AV.0012282

39. *Why leaders fight. / Michael C. Horowitz, Allan C. Stam, Cali M. Ellis.- Cambridge: Cambridge University Press, 2015. - 215p.; 23cm.*

303.34/AV.0012291

320 – Khoa học chính trị

40. *Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 và sự tham gia của Việt Nam/ Nguyễn Văn Hà chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 215tr.; 21cm.*

327.59/.0079925 - .0079926; M.170899 - M.170900

41. *Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa: Sách tham khảo/ Lê Nhị Hòa.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 174tr.; 21cm.*

320.1509597/.0079969 - .0079970; M.171079 - M.171080; MP.0032956 - MP.0032957

42. *Giáo trình công tác Đảng, công tác chính trị: Dành cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ Tạ Văn Giám chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018.; 27cm.*

T.1. - 112tr.

324.25970750711/M.170881 - M.170882 - M.170883; V.0016767 - V.0016768

T.2. - 228tr.

324.25970750711/M.170861 - M.170862 - M.170863; V.0016745 - V.0016746

43. *Giáo trình nhà nước và pháp luật: Dành cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ Khuất Văn Trường chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018.; 27cm.*

T.1. - 128tr.

320.10711/M.170834 - M.170835 - M.170836; V.0016685 - V.0016686

T.2. - 212tr.

320.10711/M.170822 - M.170823 - M.170824; V.0016671 - V.0016672

44. Giáo trình nhà nước và pháp luật: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Hùng chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 130tr.; 27cm.

320.10711/M.170840 - M.170841 - M.170842; V.0016697 - V.0016698

45. Giáo trình nhà nước và pháp luật: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Khuất Văn Trường chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 128tr.; 27cm.

320.10711/M.170837 - M.170838 - M.170839; V.0016691 - V.0016692

46. Giáo trình vũ khí hủy diệt lớn: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Mai Trung Dong chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 152tr.; 27cm.

T.2.

327.17450711/MP.0032801 - MP.0032802; V.0016707 - V.0016708

47. Giáo trình vũ khí hủy diệt lớn: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Mai Trung Dong chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 138tr.; 27cm.

327.17450711/MP.0032829 - MP.0032830; V.0016743 - V.0016744

48. Kỹ năng cơ bản dành cho cán bộ mặt trận tổ quốc ở cơ sở/ Đồng chủ biên: Lương Trọng Thành, Nguyễn Ngọc Thắng, Mai Thị Viện.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 192tr.; 21cm.

320.9597/.0079971 - .0079972; M.171083 - M.171084; MP.0032960 - MP.0032961

49. Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Cường (1945-2015). - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 379tr.; 21cm.

324.2597075/.0080000 - .0080001; MP.0032992 - MP.0032993

50. Lịch sử Đảng bộ Quân sự tỉnh Bình Dương (1945-2015). / *Hồ Sơn Đài chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 448tr.; 24cm.

324.2597075/MP.0032994 - MP.0032995; V.0016829 - V.0016830

51. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Tập 1 (1930-1954)/ *Trịnh Nhu chủ biên.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018.; 24cm.

Q.1 : (1930-1945). - 768tr.

324.259707509/M.171053; V.0016814 - V.0016815

Q.2 : (1945-1954). - 676tr.

324.259707509/M.171060; V.0016816 - V.0016817

52. Một số vấn đề phát triển về xây dựng Đảng qua các kỳ đại hội: Sách tham khảo/ *Đặng Sỹ Lộc chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 187tr.; 21cm.

324.2597075/.0079988 - .0079989; M.171103 - M.171104 - M.171105

53. *Nông Đức Mạnh tuyển tập (1986 - 2011).*- H.: Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2018. - 383tr.; 22cm.

T.1.- 2018

324.2597075/.0079913 - .0079914; M.170877

T.2. - 979tr.

324.2597075/.0079915 - .0079916; M.170878

T.3. - 1003tr.

324.2597075/.0079898 - .0079899; M.170866

T.4. - 1000tr.

324.2597075/.0079900 - .0079901; M.170867

54. *Quá trình giải quyết vấn đề Campuchia trong chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn 1979-1991: Một số bài học kinh nghiệm.* Luận văn tiến sĩ chuyên ngành quan hệ quốc tế: 62310206/ *Trần Việt Thái.*- 2013; H.: Học viện Ngoại giao. - 182tr.; 30cm

327.109597/LAV.0009261

55. *Sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Pakistan những năm đầu thế kỷ XXI và xu hướng phát triển.* Sách chuyên khảo/ *Ngô Xuân Bình chủ biên.*- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 267tr.; 21cm.

327.5491/.0079949 - .0079950; M.170980 - M.170981

56. *Tập Cận Bình về Quản lý đất nước Trung quốc.* - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 631tr.; 24cm.

T.1.

320.951/V.0016759 - V.0016760

57. *Thuật ngữ quan hệ quốc tế/ Đồng chủ biên: Đào Minh Hồng, Lê Hồng Hiệp.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 415tr.; 24cm.

327.03/M.171058 - M.171059; MP.0032938 - MP.0032939/ M.170875;

V.0016763 - V.0016764

58. *Tổng kết công tác Đảng, công tác Chính trị trong thực hiện nhiệm vụ Quốc tế của các đơn vị thuộc Quân đoàn 1 (1952 -1991).*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 231tr.; 21cm.

324.2597075/.0079986 - .0079987; M.171100 - M.171101 - M.171102

59. *Tư tưởng chính trị "Dân là gốc" trong lịch sử Việt Nam/ Đồng chủ biên: Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuấn.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 358tr.; 24cm.

320.509597/M.171061 - M.171062; MP.0032940 - MP.0032941; V.0016818 -

V.0016819

- 60. Văn kiện Đảng toàn tập/ Nguyễn Minh chủ biên; Bùi thị Ánh Hồng, Lê Thị Thu Mai.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 990tr.; 22cm.**
T.69 : 2010.
324.2597075/.0079822 - .0079823
- 61. Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 977tr.; 24cm.**
T.1 : 1946-1949.- 2018
324.2597075/M.171049 - M.171050; MP.0032931; V.0016812 - V.0016813
- 62. Vấn đề Crum trong quan hệ Nga - Ucraina từ năm 1991 đến nay: Luận văn thạc sĩ khoa học lịch sử: 60220311/ Lê Thị Khánh.- 2015; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 98tr.; 30cm + + phụ lục**
327.1/LAV.0009258
- 63. Về cán bộ và công tác cán bộ trong thời kỳ đổi mới (Trích văn kiện Đảng).- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 755tr.; 24cm.**
324.2597075/M.170864; V.0016753 - V.0016754
- 64. Việt Nam - Campuchia 50 năm quan hệ hữu nghị, hợp tác 1967 - 2017: Hỏi - đáp/ Hà Thị Hồng chủ biên.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 196tr.; 19cm.**
327.5970596/.0079880 - .0079881; M.170732 - M.170733; MP.0032709 - MP.0032710
- 65. Ý thức dân tộc trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam của thanh niên Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ Hà Sơn Thái biên soạn.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 215tr.; 21cm.**
320.15083509597/.0080022 - .0080023; M.171163 - M.171164 - M.171165
- 66. Dictators and their secret police: Coercive institutions and state violence/ Sheena Chestnut Greitens.- Cambridge: Cambridge University Press, 2016. - 324p.; 23cm.**
321.9/AV.0012288
- 67. Inside rebellion: The politics of insurgent violence/ Jeremy M. Weinstein.- Cambridge: Cambridge University Press, 2007. - 402p.; 23cm.**
322.42/AV.0012290
- 68. Power, perception and foreign policymaking: US and EU responses to the rise of China/ Scott A. W. Brown.- Oxon: Routledge, 2018. - 245p.; 24cm.**
327.51/AV.0012283
- 69. Power relations in the Twenty-first Century: Mapping a multipolar world?/ Donette Murray, David Brown.- Oxon: Routledge, 2018. - 225p.; 24cm.**
327/AV.0012281

70. *Routledge handbook of nuclear proliferation and policy*/ Joseph F. Pilat, Nathan E. Busch.- Oxon: Routledge, 2015. - 521p.; 25cm.

327.174/AV.0012279

71. *Russia-EU relations and the common neighborhood: Coercion vs. authority*/ Irina Busygina.- London: Routledge, 2018. - 241p.; 24cm.

327.47/AV.0012285

330 – Kinh tế

72. *Báo cáo Logistics Việt Nam 2017*: Logistics: Từ kế hoạch đến hành động.- H.: Công thương, 2017. - 143tr.; 27cm.

338.04409597/V.0016779 - V.0016780

73. *Báo cáo Logistics Việt Nam 2018*: Logistics và thương mại điện tử.- H.: Công thương, 2018. - 151tr.; 27cm.

338.04409597/V.0016777 - V.0016778

74. *Cải cách doanh nghiệp nhà nước ở Trung Quốc sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc và gợi mở đối với Việt Nam*/ Hoàng Thế Anh chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 207tr.; 21cm.

338.7490951/.0079943 - .0079944; M.170969 - M.170970 - M.170971;MP.0032882

75. *Cẩm nang chứng khoán Phái sinh*: Chiến lược từ A-Z về đầu tư - phòng hộ- đầu cơ thành công nhất!/ *Robert L.Mcdonald; Vũ Thanh Tùng dịch.-* H.: Thanh niên, 2017. - 427tr.; 24cm.

332.632/M.171013 - M.171014; MP.0032909 - MP.0032910

76. *Chấn hưng Nhật Bản: Làm cách nào Nhật bản có thể tự tái thiết và tại sao điều này lại quan trọng với Hoa Kỳ và thế giới*: Sách tham khảo/ *Clyde Presrowitz; Dịch: Vũ Thanh Nhàn.-* H.: Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 336tr.; 24cm.

330.952/M.170865; V.0016755 - V.0016756

77. *Chấn hưng Nhật Bản: Làm cách nào Nhật Bản có thể tự tái thiết và tại sao điều này lại quan trọng với Hoa Kỳ và thế giới*: Sách tham khảo/ *Clyde Prestowitz; Vũ Thanh Nhàn dịch.-* H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 327tr.; 24cm.

330.952/M.171054 - M.171055; MP.0032934 - MP.0032935

78. *Châu Á chuyển mình*: Xu hướng và sự phát triển của các động lực tăng trưởng kinh tế/ *Biên soạn: P. Hoontrakul, C. Balding, R.Marwah; Dịch: Vũ Anh Đức.-* H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 431tr.; 24cm.

338.95/M.171051 - M.171052; MP.0032932 - MP.0032933/ M.170874; V.0016761 - V.0016762

79. Chính sách kinh tế, tài chính và tiền tệ ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Sách chuyên khảo/ *Lê Quốc Lý*.- H.: Chính trị- Hành chính, 2010. - 454tr.; 21cm.

338.9597/.0079983

80. Chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nhật Bản và Hàn Quốc gợi ý cho Việt Nam/ Hoàng Minh Lợi chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 247tr.; 21cm.

331.11095/.0079939 - .0079940; M.170964 - M.170965 - M.170966; MP.0032881

81. Chính sách ưu đãi vào đặc khu kinh tế Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kinh tế quốc tế/ *Nguyễn Bích Thủy*.- 2018; H.: Trường Đại học Kinh tế. - 93tr.; 30cm + + phụ lục

330.0951/LAV.0009260

82. Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế Trung Quốc sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2018: Luận văn thạc sĩ kinh tế quốc tế: 60310106/ *Trương Thị Ngọc Chi*.- 2018; H.: Trường Đại học Kinh tế. - 142tr.; 30cm + + phụ lục

330.0951/LAV.0009263

83. Cửa cải của các quốc gia và lý thuyết về cảm nhận đạo đức rút gọn/ Eamonn Butler; Phạm Nguyên Trường dịch.- H.: Tri thức, 2018. - 146.; 21cm.

339.31/M.170924 - M.170925 - M.170926; MP.0032860 - MP.0032861

84. Du lịch Việt Nam từ lý thuyết đến thực tiễn/ Phan Huy Xu, Võ Văn Thành.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 381tr.; 24cm.

338.4791/M.170770 - M.170771; MP.0032747 - MP.0032748; V.0016617 - V.0016618

85. Điều chỉnh quan hệ hợp tác kinh tế của Việt Nam với các nước GMS là thành viên của ASEAN trong bối cảnh mới. / Nguyễn Duy Dũng chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 205tr.; 21cm.

337.597059/.0079937 - .0079938; M.170962 - M.170963

86. Khoa học xã hội với phát triển vùng Trung Bộ trong bối cảnh hiện nay/ Bùi Đức Hùng chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 591tr.; 21cm.

338.95974/.0079935 - .0079936; M.170960 - M.170961

87. Lịch sử mái vòm vàng McDONALD'S/ John F. Love; Dịch: Vũ Linh Chi.- H.: Thế giới, 2018. - 643tr.; 24cm.

338.74/M.171019 - M.171020; MP.0032915 - MP.0032916

88. Mô hình phát triển kinh tế của Singapore và hàm ý đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kinh tế quốc tế: 60310106/ *Trần Thị Tuyết Nhung*.- 2018; H.: Trường Đại học Kinh tế. - 105tr.; 30cm + + phụ lục

330.095957/LAV.0009264

89. *Nghiên cứu so sánh chính sách nông nghiệp ở Trung Quốc, Thái Lan, Israel và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/ Phạm Thị Thanh Bình chủ biên.*- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 271tr.; 21cm.

338.1095/.0079931 - .0079932; M.170941 - M.170942 - M.170943; MP.0032874

90. *Phát triển nền kinh tế tri thức ở Trung Quốc và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam:* Luận văn thạc sĩ kinh tế chính trị: 603101/ *Đặng Duy Hưng.*- 2011; H.: Đại học Quốc gia Hà Nội. - 114tr.; 30cm

338.90951/LAV.0009262

91. *Phát triển nhanh, bền vững.*- H.: Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2018. - 228tr.; 21cm.

338.959707/.0079921 - .0079922; M.170880

92. *Quản lý bền vững biển, đảo Việt Nam/ Nguyễn Chu Hồi chủ biên.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 246tr.; 21cm.

333.916409597/.0079959 - .0079960; M.171069 - M.171070; MP.0032948 - MP.0032949

93. *Thế giới lớn, hành tinh nhỏ - Sự phong phú trong ranh giới hành tinh/ Johan Rockstrom, Mattias Klum; Đoàn Huy Hiên dịch.*- H.: Thông tin và truyền thông, 2018. - 239tr.; 22cm.

338.927/M.170904 - M.170905; MP.0032843 - MP.0032844

94. *Thực tiễn và kinh nghiệm đổi mới của Việt Nam và cải cách mở cửa của Trung Quốc.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 232tr.; 21cm.

338.959707/.0079906, .0079953 - .0079954

95. *Defence inflation: Perspectives and prospects/ Keith Hartley, Binyam Solomon.*- Oxon: Routledge, 2017. - 131p.; 25cm.

338.47355/AV.0012276

335 – Chủ nghĩa xã hội

96. *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học:* Dành cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Trần Đức Luân chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 86tr.; 27cm.

335.4230711/M.170852 - M.170853 - M.170854; V.0016721 - V.0016722

97. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin:* Dành cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Văn Minh chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 144tr.; 27cm.

335.40711/M.170828 - M.170829 - M.170830; V.0016681 - V.0016682

98. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin:* Dành cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Phụng chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 127tr.; 27cm.

335.40711/M.170810 - M.170811 - M.170812; V.0016651 - V.0016652; M.170846 - M.170847 - M.170848; V.0016705 - V.0016706

99. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Lê Văn Phụng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 111tr.; 27cm.

335.40711/M.170858 - M.170859 - M.170860; V.0016741 - V.0016742

100. *Giáo trình quản lý, đội ngũ dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Chủ biên: Trần Văn Bình, Hồ Sĩ Quang*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 244tr.; 27cm.

335.610711/MP.0032817 - MP.0032818; V.0016727 - V.0016728

101. *Giáo trình triết học Mác - Lênin*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Hữu Soái chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 119tr.; 27cm.

335.4110711/M.170798 - M.170799 - M.170800; V.0016637 - V.0016638

102. *Giáo trình triết học Mác - Lênin*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Đỗ Văn Lùng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 272tr.; 27cm.

335.4110711/M.170825 - M.170826 - M.170827; V.0016675 - V.0016676

103. *Giáo trình triết học Mác - Lênin*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Thị Kim Thoa chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 130tr.; 27cm.

335.4110711/M.170849 - M.170850 - M.170851; V.0016709 - V.0016710

104. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Trung Hưng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 116tr.; 27cm.

335.43460711/M.170807 - M.170808 - M.170809; V.0016649 - V.0016650

105. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Trung Hưng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 204tr.; 27cm.

335.43460711/M.170801 - M.170802 - M.170803; V.0016639 - V.0016640

106. *Hành trình trí thức của Karl Marx*/ Nguyễn Văn Trung.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 197tr.; 22cm.

335.42092/.0079890 - .0079891; M.170760 - M.170761; MP.0032737 - MP.0032738

107. *Một số vấn đề về Dân chủ Độc tài và Phát triển*/ Hồ Sĩ Quý.- H.: Lý luận chính trị, 2014. - 274tr.; 24cm.

335.5/V.0016820

108. *Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh/ Đào Đình Tuấn.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 162tr.; 21cm.

335.4346/.0079967 - .0079968; M.171077 - M.171078; MP.0032954 - MP.0032955

109. *Tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh:* Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ *Nguyễn Thị Thùy.*- 2016; H.: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - 91tr.; 30cm + + phụ lục

335.4346/LAV.0009373

110. *Tư tưởng Hồ Chí Minh một di sản văn hóa tinh thần/ Đường Minh Sương, Dương Văn Vinh, Nguyễn Tuấn Anh.*- H.: Hồng Đức, 2018. - 210tr.; 21cm.

335.4346/.0079910 - .0079911; M.170871 - M.170872 - M.170873; MP.0032831 - MP.0032832

340 – Luật pháp

111. *Bồi dưỡng ý thức pháp luật cho học viên các trường Sĩ quan quân đội hiện nay:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Hữu Phúc chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 176tr.; 21cm.

340.071/.0080010 - .0080011; M.171133 - M.171134 - M.171135

112. *Cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam/ Nguyễn Minh Đoàn chủ biên.*- H. : Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 351tr. ; 21cm.

342.59704/.0079902 - .0079903; M.170868

113 *Chính sách ưu đãi người có công và công tác đền ơn đáp nghĩa của nhà nước Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Mạnh.*- H.: Lao động, 2017. - 383tr.; 28cm.

344.597031/M.170985 - M.170986; V.0016775 - V.0016776

114. *Luật bảo vệ bí mật nhà nước.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 46tr.; 19cm.

342.597066202632/.0079977 - .0079978; M.171091 - M.171092; MP.0032962 - MP.0032963

115. *Luật giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018).*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 111tr.; 19cm.

344.5970768402632/.0079975 - .0079976; M.171088 - M.171089 - M.171090

116. *Tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam hiện nay/ Phạm Thị Ngọc Dung.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 203tr.; 21cm.

344.597046/.0079963 - .0079964; M.171073 - M.171074

117. *Tìm hiểu luật tố cáo năm 2018/ Phạm Thị Phượng.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2019. - 155tr.; 19cm.

347.597053/.0079979 - .0079980; M.171093 - M.171094

118. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong bộ luật dân sự (năm 2015) và những tình huống thực tế: Sách tham khảo/ *Trương Hồng Quang*.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 176tr.; 19cm.

347.597077/.0079973 - .0079974; M.171085 - M.171086 - M.171087

119. Mobilizing for human rights: International law in domestic politics/ *Beth A. Simmons*.- Cambridge: Cambridge University Press, 2009. - 451p.; 24cm.

341.48/AV.0012289

120. The use of force in un peacekeeping/ *Peter Nadin*.- Oxon: Routledge, 2018. - 319p.; 22cm.

341.584/A.0013087

350 – Hành chính và quân sự

121. Bảo đảm hậu cần cho đánh địch tạm dừng khi tiến công đường bộ trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 149tr.; 30cm + + phụ lục

355.809597/LAV.0009358

122. Bảo đảm hậu cần cho lực lượng vũ trang địa phương hoạt động chiến đấu phối hợp với sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không trong tác chiến phòng thủ quân khu. : Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ *Vũ Xuân Tuyền*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 147tr.; 30cm + + phụ lục

355.809597/LAV.0009369

123. Bảo đảm hậu cần cho lực lượng vũ trang địa phương tỉnh hoạt động tác chiến trong chiến dịch phản công: Luận án sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 62860226/ *Tổng Hữu Phương*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 133tr.; 30cm + + phụ lục

355.809597/LAV.0009363

124. Bảo đảm hậu cần lữ đoàn phòng không đánh địch tiến công hỏa lực đường không trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 62860226/ *Nguyễn Ngọc Sơn*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 141tr.; 30cm + + phụ lục

355.809597/LAV.0009361

125. Bảo đảm hậu cần trận then chốt mở đầu chiến dịch phòng không bảo vệ mục tiêu yếu địa trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ *Ngô Đức Lịch*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 132tr.; 30cm + + phụ lục

355.809597/LAV.0009367

126. Bảo đảm hậu cần trận then chốt tiêu diệt địch co cụm trong chiến dịch phản công: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ *Bùi Văn Mạnh*.- 2019; H.: Học viện Hậu cần. - 143tr.; 30cm ++ phụ lục

355.809597/LAV.0009370

127. Bảo đảm hóa học của sư đoàn bộ binh được tăng cường thực hành tiến công sở chỉ huy lữ đoàn bộ binh địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Trương Danh Đức*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009336

128. Bảo đảm hóa học đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch cơ động ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ *Trần Đình Mai*.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 129tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009287

129. Bảo đảm hóa học giai đoạn thực hành chiến đấu của trung đoàn bộ binh được tăng cường vận động tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Mạnh Cường*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009335

130. Bảo đảm quân nhu chiến dịch tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ *Nguyễn Thế Phương*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 150tr.; 30cm ++ phụ lục

355.809597/LAV.0009368

131. Bảo đảm xăng dầu chiến dịch tiến công trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận á tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ *Vũ Ngọc Diệp*.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 145tr.; 30cm ++ phụ lục

355.809597/LAV.0009365

132. Bồi dưỡng động cơ nghề nghiệp sư phạm cho học viên đào tạo giáo viên Khoa học Xã hội và Nhân văn quân sự ở các nhà trường Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Đình Bắc chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 147tr.; 21cm.

355.0071/.0080020 - .0080021;M.171160 - M.171161 - M.171162

133. Cách đánh của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành chiến thuật: 62866210/ *Đỗ Ngọc Long*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 122tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009265

134. Cách đánh của tiểu đoàn bộ binh vận động tập kích địch đổ bộ đường không tạm dừng ở địa hình đồng bằng Bắc bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Trần Văn Hà*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009349

135. Cách đánh của trung đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình khu vực bờ biển Quân khu 7: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ Hoàng Văn Việt.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 133tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009294

136. Cách đánh của trung đoàn bộ binh được tăng cường vận động tiến công ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 138tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009347

137. Cách đánh của trung đoàn bộ binh tỉnh, vận động phục kích trong mùa nước nổi ở địa hình đồng bằng Quân khu 9: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Hồng Hải.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009350

138. Cách đánh của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình đồng bằng sông Cửu Long: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ Nguyễn Đình Cầu.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 119tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009308

139. Chiến đấu giữ vững mục tiêu chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Phan Hồng Quân.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009297

140. Chiến sĩ cần biết. - Tái bản lần thứ 1.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 223tr.; 12cm.

355.509597/.0079996 - .0079997;MP.0032988 - MP.0032989

141. Chiến thắng - Biểu tượng của văn hóa quân sự Việt Nam/ Dương Xuân Đống.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 323tr.; 21cm.

355.009597/.0079957 - .0079958; M.171067 - M.171068; MP.0032946 - MP.0032947

142. Chọn đoạn tập trung diệt địch của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Lê Ngọc Tiến.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 59tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009310

143. Chọn hướng phòng ngự chủ yếu của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Lê Văn Thanh.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 67tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009345

144. Chọn hướng phòng ngự chủ yếu của trung đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình khu vực bờ biển Quân khu 5: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 608662/ *Đặng Văn Chuyên*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 70tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009346

145. Con đường tôi đi: Hồi ký/ *Nguyễn Viết Khai*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 463tr.; 21cm.

355.0092/M.171115 - M.171116 - M.171117; MP.0033006 - MP.0033007

146. Cổ thủ mục tiêu phòng ngự chủ yếu của sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp thành công trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phạm Trọng Diễn*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009295

147. Công tác ban tham mưu trong đánh giá tình hình, đề đạt quyết tâm chiến đấu khi trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 608662/ *Trịnh Văn Toàn*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 62tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009355

148. Công tác ban tham mưu trong trình sát thực địa của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình trung du - Những giải pháp thực hiện hiệu quả: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Mai Xuân Lương*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009321

149. Công tác của ban tham mưu trong đánh địch co cụm khi trung đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở miền Tây Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Ngọc Long*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009354

150. Cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình rừng bưng miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phạm Văn Linh*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009307

151. Cơ động lực lượng xây dựng trận địa của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình ven biển Quân khu 7 - Những giải pháp nâng cao hiệu quả: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Lê Văn Bính*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009296

152. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quản trị nhà nước - Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 876tr.; 27cm.

351.597/M.171063 - M.171064; MP.0032942 - MP.0032943

153. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư với quản trị nhà nước - Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế = Proseedings of international conference: The fourth industrial revolution and state governance.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 876tr.; 27cm.

351.597/M.171046; V.0016747, V.0016810

154. Đánh địch co cụm của trung đoàn bộ binh ở địa hình miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp thắng lợi: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Cao Xuân Châu*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009267

155. Đánh và cắt giao thông của trung đoàn bộ binh ở địa hình miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp thắng lợi: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phan Quốc Trọng*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 52tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009266

156. Đổi mới việc đánh giá, sử dụng cán bộ: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Minh Tuấn chủ biên*.- H.: Lý luận chính trị, 2017. - 214tr.; 21cm.

352.6609597/.0079981

157. Đối ngoại quốc phòng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế: Sách tham khảo/ *Nguyễn Hồng Quân*.- H.: Quân đội nhân dân, 2019. - 200tr.; 21cm.

355.03109597

158. Đột phá kết hợp với luồn sâu của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Quốc Trung*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009328

159. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm hóa học đánh địch co cụm của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Trọng Mạnh*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009288

160. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm thông tin vô tuyến điện của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Trần Thanh Trung*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009313

161. Giải pháp nâng cao hiệu quả cách đánh của liên đội đặc công tập kích sở chỉ huy lữ đoàn bộ binh cơ giới địch phòng ngự đô thị miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Xuân Bình.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009284

162. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu cố thủ mục tiêu phòng ngự chủ yếu của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình ven biển quân khu 5: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Hữu Tôn.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009298

163. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu tạo thế của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình đồng bằng. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Mai.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009302

164. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu vòng ngoài của lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị tỉnh biên giới Quân khu 7: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Hồ Văn Định.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009319

165. Giải pháp nâng cao hiệu quả chiến đấu vòng ngoài của sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009299

166. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác chỉ huy - tham mưu của trung đoàn bộ binh trong trình sát thực địa tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Lê Thanh Bình.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009322

167. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tham mưu trong nghiên cứu, đánh giá, kết luận tình hình của cụm pháo binh sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Bùi Xuân Trường.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009293

168. Giải pháp nâng cao hiệu quả cơ động lực lượng tiến công địch vu hồi đường sông của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình đồng bằng sông Cửu Long: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Đoàn Văn Hùng.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009270

169. Giải pháp nâng cao hiệu quả cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của trung đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Lê Duy Tú*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009280

170. Giải pháp nâng cao hiệu quả cơ động triển khai, chiếm lĩnh trận địa hỏa khí đi cùng của tiểu đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phan Văn Thịnh*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 51tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009279

171. Giải pháp nâng cao hiệu quả điều chỉnh lực lượng đánh địch chuyển hướng tiến công của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 52tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009300

172. Giải pháp nâng cao hiệu quả hỏa lực pháo bắn ngắm gián tiếp của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Quang Hợp*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009292

173. Giải pháp nâng cao hiệu quả tạo lập thế trận của sư đoàn bộ binh tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Đào Duy Hòa*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009278

174. Giải pháp nâng cao hiệu quả tạo lập thế trận của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Lâm*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009271

175. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành đột phá của tiểu đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Đặng Quang Anh*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009269

176. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành tiến công của tiểu đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Lê Hữu Vỹ*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 47tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009311

177. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành tiến công của tiểu đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự đô thị miền Tây Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phạm Tuyên Nam*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009272

178. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành tiến công của trung đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình đồng bằng miền Tây Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Lê Quang Phục*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 52tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009273

179. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức chuẩn bị chiến đấu của tiểu đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Lê Viết Lợi*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009305

180. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hậu cần - kỹ thuật của trung đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Vũ Duy Bình*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 51tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009323

181. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hậu cần - kỹ thuật sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Trần Nho Ninh*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009324

182. Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức tiến công địch đột nhập trận địa của trung đoàn bộ binh phòng ngự đô thị miền Tây Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 8860208/ *Lê Xuân Thủy*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009275

183. Giải pháp nâng cao hiệu quả trình sát năm địch chuyển hướng tiến công của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Võ Quang Huân*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm ++ phụ lục

355.41309597/LAV.0009268

184. Giải pháp nâng cao hiệu quả trình sát năm địch đột nhập của sư đoàn bộ binh phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Doãn Vân*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009285

185. Giải pháp nâng cao khả năng trình sát nắm địch từ xa của sư đoàn bộ binh tiến công địch cơ động ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Quốc Tư*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009274

186. Giải pháp nâng cao khả năng trình sát nắm địch vu hồi đường bộ của sư đoàn bộ binh phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Chu Văn Cường*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009286

187. Giáo trình chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự và chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Dũng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 132tr.; 27cm.

T.2.

355.30711/MP.0032777 - MP.0032778; V.0016661 - V.0016662

188. Giáo trình chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự và chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Trần Sự Nghiệp chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 131tr.; 27cm.

355.30711/MP.0032769 - MP.0032770; V.0016647 - V.0016648

189. Giáo trình chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ban chỉ huy quân sự và chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Trần Sự Nghiệp chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 148tr.; 27cm.

T.1

355.30711/MP.0032779 - MP.0032780; V.0016663 - V.0016664

190. Giáo trình công tác dân vận, nghiệp vụ công tác dân vận và các đoàn thể: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Quyết Thắng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 128tr.; 27cm.

355.370711/MP.0032771 - MP.0032772; V.0016653 - V.0016654

191. Giáo trình công tác hậu cần, kỹ thuật trong khu vực phòng thủ: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 132tr.; 27cm.

355.80711/MP.0032793 - MP.0032794; V.0016693 - V.0016694

192. Giáo trình công tác hậu cần, kỹ thuật trong khu vực phòng thủ: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Hữu Thanh*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 188tr.; 27cm.

355.80711/MP.0032767 - MP.0032768; V.0016645 - V.0016646

193. *Giáo trình công tác quốc phòng quân sự địa phương*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Lê Quang Năm chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 184tr.; 27cm.

T.1.

355.0095970711/MP.0032797 - MP.0032798; V.0016699 - V.0016700

194. *Giáo trình công tác quốc phòng, quân sự địa phương và phương pháp tham mưu của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã với cấp ủy, chính quyền địa phương*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Xuân Mạnh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 227tr.; 27cm.

T.1

355.0095970711/MP.0032787 - MP.0032788; V.0016679 - V.0016680

195. *Giáo trình công tác quốc phòng, quân sự địa phương và phương pháp tham mưu của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã với cấp ủy, chính quyền địa phương*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Văn Dũng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 115tr.; 27cm.

T.2

355.0095970711/MP.0032807 - MP.0032808; V.0016715 - V.0016716

196. *Giáo trình công tác quốc phòng, quân sự địa phương và phương pháp tham mưu của chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã với cấp ủy, chính quyền địa phương*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Trần Sự Nghiệp chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 108tr.; 27cm.

T.2

355.0095970711/MP.0032785 - MP.0032786; V.0016677 - V.0016678

197. *Giáo trình công tác tham mưu huấn luyện, chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Minh Lương chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 260tr.; 27cm.

355.50711/MP.0032815 - MP.0032816; V.0016725 - V.0016726

198. *Giáo trình địa hình quân sự*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Bùi Vương Phùng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 116tr.; 27cm.

355.00711/MP.0032765 - MP.0032766; V.0016643 - V.0016644

199. *Giáo trình đường lối quốc phòng, an ninh, đối ngoại*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Nguyễn Hồng Sơn chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 184tr.; 27cm.

355.40711/MP.0032799 - MP.0032800; V.0016701 - V.0016702

200. *Giáo trình kỹ thuật công binh*. : Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Kim Đạo Quân chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 208tr.; 27cm.

358.230711/MP.0032805 - MP.0032806; V.0016713 - V.0016714

201. *Giáo trình kỹ thuật công binh*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Hoàng Hữu Canh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 240tr.; 27cm.

358.230711/MP.0032791 - MP.0032792; V.0016689 - V.0016690

202. *Giáo trình lịch sử quân sự*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Minh Thảo chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 184tr.; 27cm.

355.0090711/M.170816 - M.170817 - M.170818; V.0016665 - V.0016666

203. *Giáo trình lịch sử quân sự*. : Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Đinh Huy Minh chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 168tr.; 27cm.

355.0090711/MP.0032789 - MP.0032790; V.0016687 - V.0016688

204. *Giáo trình phương pháp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu dân quân tự vệ*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Đoàn Chí Kiên chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 76tr.; 27cm.

355.50711/MP.0032775 - MP.0032776; V.0016659 - V.0016660

205. *Giáo trình quản lý, đội ngũ dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Chủ biên: Lại Huy Chỉnh, Trần Văn Vinh*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 284tr.; 27cm.

355.610711/MP.0032821 - MP.0032822; V.0016731 - V.0016732

206. *Giáo trình quản lý, đội ngũ dân quân tự vệ trong thực hiện nhiệm vụ*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Chủ biên: Lại Huy Chỉnh, Đỗ Văn Kiên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 332tr.; 27cm.

355.610711/MP.0032819 - MP.0032820; V.0016729 - V.0016730

207. *Giáo trình quản lý nhà nước và công tác hành chính ở xã, phường, thị trấn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Khuất Văn Trường chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 99tr.; 27cm.

350.0711/M.170819 - M.170820 - M.170821; V.0016669 - V.0016670

208. *Giáo trình soạn thảo văn bản*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Bùi Thị Mát chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 104tr.; 27cm.

351.5970711/M.170804 - M.170805 - M.170806; V.0016641 - V.0016642

209. *Giáo trình thông tin, tác chiến điện tử*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Trần Văn Thuận*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 188tr.; 27cm.

355.40711/MP.0032813 - MP.0032814; V.0016723 - V.0016724

210. *Giáo trình thông tin, tác chiến điện tử*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Trương Đình Quý chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 27cm.

355.40711/MP.0032795 - MP.0032796; V.0016695 - V.0016696

211. *Giáo trình tổ chức, phương pháp huấn luyện chiến thuật dân quân tự vệ*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng ngành quân sự cơ sở/ *Trần Quốc Dũng chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 99tr.; 27cm.

355.540711/MP.0032827 - MP.0032828; V.0016739 - V.0016740

212. *Giáo trình vũ khí tự tạo*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Đoàn Ngọc Thủy chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 100tr.; 27cm.

355.80711/MP.0032809 - MP.0032810; V.0016717 - V.0016718

213. *Giáo trình xây dựng văn kiện diễn tập và thực hành diễn tập ở xã, phường, thị trấn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ *Phạm Hồng Hà chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 196tr.; 27cm.

355.50711/MP.0032781 - MP.0032782; V.0016667 - V.0016668

214. *Giáo trình xây dựng văn kiện diễn tập và thực hành diễn tập ở xã, phường, thị trấn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ *Đào Văn Thuận chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 192tr.; 27cm.

355.50711/MP.0032783 - MP.0032784; V.0016673 - V.0016674; MP.0032773 - MP.0032774; V.0016657 - V.0016658

215. *Giới thiệu một số tác phẩm của Hồ Chí Minh về Quân sự*: Dùng cho đào tạo giảng viên chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh/ *Lê Huy Bình chủ biên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 122tr.; 21cm.

355.09597/.0080014 - .0080015; M.171148 - M.171149 - M.171150

216. *Hỏa lực pháo binh của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp hiệu quả cao*: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Phùng Thanh Nguyên*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009291

217. *Hỏa lực pháo binh đánh địch co cụm của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ - Những giải pháp trong điều kiện mới*: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Doãn Văn Hậu*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009290

218. Hoạt động chiến đấu của khu vực phòng thủ then chốt huyện biên giới tỉnh Đồng Tháp - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Huỳnh Thanh Phong.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009320

219. Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương đánh địch thực hành tiến công vào khu vực phòng thủ tỉnh biên giới quân khu 9: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ Nguyễn Chí Thanh.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 129tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009317

220. Kết hợp tiến công với phòng ngự của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Đoàn Chí Kiên.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009344

221. Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Bến Tre (1960-2015).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 248tr.; 21cm.

355.009597/.0079998 - .0079999; MP.0032990 - MP.0032991

222. Lịch sử Lữ đoàn thông tin 604 (1978-2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 315tr.; 21cm.

358.2409597/.0080026 - .0080027; MP.0032998 - MP.0032999

223. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Lý Sơn (1945-2015): Lưu hành nội bộ/ Vũ Quang chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 250tr.; 21cm.

355.009597/.0079994 - .0079995; MP.0032986 - MP.0032987

224. Lịch sử Trung đoàn bộ binh 143 (1978-2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 304tr.; 21cm.

356.109597/.0080032 - .0080033; MP.0033002 - MP.0033003

225. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 142 (1978-2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 251tr.; 21cm.

356.109597/.0080028 - .0080029; MP.0033000 - MP.0033001

226. Lịch sử Trường Sĩ quan Đặc công (1967-2017) / Nguyễn Ngọc Hồng chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 403tr.; 21cm.

356.16709597/.0080024 - .0080025; MP.0032996 - MP.0032997

227. Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á: Sách tham khảo/ Lê Đức Hạnh chủ biên. - Tái bản lần 1, có chỉnh lý, bổ sung.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 642tr.; 21cm.

355.00959/.0079955, .0080036; M.171181

228. Nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn tâm lý đối với hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở trong quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Đặng Duy Thái chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 123tr.; 21cm.

355.009597/.0079990 - .0079991; M.171106 - M.171107 - M.171108

229. Nâng cao chất lượng học tập chính trị của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay/ *Đoàn Khắc Mạnh chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 134tr.; 21cm.

355.009597/.0080016 - .0080017; M.171154 - M.171155 - M.171156

230. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo trong nhà trường Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Văn Đủ chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 246tr.; 21cm.

355.0071/.0079992 - .0079993; M.171109 - M.171110 - M.171111

231. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh tại các doanh nghiệp quốc phòng thuộc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc phòng: Luận án Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 62340201/ *Nguyễn Văn Long.*- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 172tr.; 30cm ++ phụ lục

355.6229597/LAV.0009362

232. Nâng cao năng lực đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên internet của đội ngũ giảng viên nhà trường Quân đội hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Biên soạn: Nguyễn Văn Thọ, Ngô Văn Duy, Nguyễn Trần Long....*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 142tr.; 21cm.

355.009597/.0080008 - .0080009; M.171130 - M.171131 - M.171132

233. Nhìn lại các cuộc diễn tập quân sự lớn trên thế giới: Sách tham khảo.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 250tr.; 21cm.

355.4/.0080034 - .0080035; M.171178 - M.171179 - M.171180

234. Quản lý ngân sách địa phương chi cho quốc phòng tại Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh thành phố trên địa bàn Quân khu 5: Luận án tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 62340201/ *Nguyễn Đình Đức.*- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 169tr.; 30cm ++ phụ lục

355.6229597/LAV.0009364

235. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại các quân khu thuộc Bộ Quốc phòng: Luận án tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng: 9340201/ *Bùi Thanh Huyền.*- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 181tr.; 30cm ++ phụ lục

355.6229597/LAV.0009366

236. Sự phạm quân sự thực hành: Sách tham khảo/ *Trần Đình Tuấn chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 218tr.; 21cm.

355.009597/.0080006 - .0080007; M.171124 - M.171125 - M.171126

237. Thông tin hữu tuyến điện của sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình trung du - Những giải pháp hiệu quả: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Trọng Vinh.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009315

238. Thông tin liên lạc đánh địch ứng cứu giải tỏa đường bộ của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình trung du - những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Vũ Xuân Trường.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm + + phụ lục

358.2409597/LAV.0009314

239. Thông tin vô tuyến điện của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình rừng núi - Những giải pháp nâng cao hiệu quả: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Hữu Ngạn.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009316

240. Thực hành tiến công của tiểu đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Viết Nam.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm

355.4209597/LAV.0009304

241. Thực hành tiến công của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình trung du - Những giải pháp thắng lợi: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Hữu Dũng.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009276

242. Tổ chức bảo đảm vượt sông cho lực lượng pháo binh của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Trần Đình Chi.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 61tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009342

243. Tổ chức bố trí vật cản nổ của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Phạm Quang Anh.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 77tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009341

244. Tổ chức, chỉ huy cơ động lực lượng triển khai đội hình đánh địch đổ bộ đường không của trung đoàn bộ binh tỉnh ở khu vực phòng thủ biên giới Quân khu 9: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Phan Văn Phán.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009329

245. Tổ chức chỉ huy của sư đoàn bộ binh tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ Nguyễn Ngọc Chí.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 149tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009325

246. Tổ chức cơ động lực lượng, triển khai đội hình chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình trung du - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Hoàng Tiến.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 52tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009303

247. Tổ chức, giữ vững thông tin hữu tuyến điện của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Phạm Anh Tuấn.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009353

248. Tổ chức hậu cần của sư đoàn bộ binh được tăng cường chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Việt Hải.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 59tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009357

249. Tổ chức hậu cần của trung đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du Bắc Bộ. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Hà Quang Vinh.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009356

250. Tổ chức hỏa lực pháo bắn ngắm gián tiếp của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Ủy.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009289

251. Tổ chức khắc phục vật cản của trung đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Đức Thuận.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009343

252. Tổ chức, sử dụng lực lượng cơ động đánh địch đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Phạm Văn Vương.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm ++ phụ lục
355.4209597/LAV.0009330

253. Tổ chức, sử dụng lực lượng trinh sát của trung đoàn bộ binh tiến công chuyển vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Lê Quang Hiến.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009332

254. Tổ chức, sử dụng tổng trạm thông tin sở chỉ huy của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công sở chỉ huy lữ đoàn địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục

358.2409597/LAV.0009351

255. Tổ chức, sử dụng trinh sát của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự/ Nguyễn Ngọc Phương.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 138tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009281

256. Tổ chức, sử dụng trinh sát đặc nhiệm chống bạo loạn lật đổ trong khu vực phòng thủ tỉnh ở đồng bằng miền Tây Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Đình Mão.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009333

257. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng của tiểu đoàn bộ binh vận động tiến công ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009348

258. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo bắn ngắm trực tiếp của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch cơ động ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Quang.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 63tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009339

259. Tổ chức, sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh bắn ngắm gián tiếp của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình Tây Nguyên: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Trọng Hòa.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 65tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009337

260. Tổ chức sử dụng và bố trí lực lượng pháo binh của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Cường.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm ++ phụ lục

355.4209597/LAV.0009338

261. Tổ chức, sử dụng và bố trí phòng không của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ *Lê Minh Đức*.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 129tr.; 30cm

355.4209597/LAV.0009312

262. Tổ chức, sử dụng và bố trí tăng thiết giáp của trung đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch đổ bộ đường không ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Kim Văn Song*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 73tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009331

263. Tổ chức thông tin vô tuyến điện của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Vương Tự Hùng*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 59tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009352

264. Tổ chức và thực hành chiến đấu của trung đoàn bộ binh vận động phục kích ở địa hình đồng bằng sông Cửu Long: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ *Dương Văn Hà*.- 2010; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 132tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009309

265. Tổ chức và thực hành đánh địch co cụm kết với đổ bộ đường không của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự ở địa hình trung du: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Chiến thuật: 62866210/ *Nguyễn Trọng Sỹ*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 124tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009277

266. Tổ chức và thực hành đánh địch phản kích trong trận địa của sư đoàn bộ binh được tăng cường tiến công địch phòng ngự đô thị ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Văn Chí*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 57tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009327

267. Tổ chức và thực hành trinh sát thực địa của liên đội đặc công tập kích sở chỉ huy lữ đoàn bộ binh Mỹ phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Vũ Hồng Thám*.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 56tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009334

268. Tổ chức và thực hành trinh sát thực địa của trung đoàn bộ binh vận động tập kích ở địa hình rừng núi Quân khu 5 - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ *Nguyễn Việt*.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 53tr.; 30cm + + phụ lục

355.4209597/LAV.0009306

269. Tổ chức, xây dựng công sự sở chỉ huy của sư đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình trung du - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Hoàng Văn Minh.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm + + phụ lục
355.4209597/LAV.0009301

270. Tổ chức, xây dựng công sự sở chỉ huy của trung đoàn bộ binh được tăng cường phòng ngự ở địa hình trung du: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Khỏe.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 60tr.; 30cm + + phụ lục
355.4209597/LAV.0009340

271. Trình sát nắm địch khu vực chiến đấu ven đô của sư đoàn bộ binh phòng ngự đô thị ở địa hình trung du - Những giải pháp thắng lợi: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Vũ Duy Diễm.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm + + phụ lục
355.4209597/LAV.0009283

272. Trình sát nắm địch trên các hướng của sư đoàn bộ binh tiến công trong hành tiến ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ - Những giải pháp trong điều kiện mới: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Hiếu.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 54tr.; 30cm + + phụ lục
355.4209597/LAV.0009282

273. Văn hóa Quân sự Việt Nam- Giá trị lý luận và thực tiễn. / Kiều Bách Tuấn chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 623tr.; 21cm.
355.009597/.0079909

274. Vận dụng thủ đoạn bao vây, chia cắt của sư đoàn bộ binh tiến công vào khu vực địch phòng ngự ở địa hình rừng bằng miền Đông Nam Bộ: Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Nguyễn Văn Hùng.- 2009; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 58tr.; 30cm + + phụ lục
355.4209597/LAV.0009326

275. Xây dựng căn cứ hậu cần quân khu trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ quân sự chuyên ngành Hậu cần quân sự: 9860218/ Phạm Phương Duy.- 2018; H.: Học viện Hậu cần. - 130tr.; 30cm + + phụ lục
355.7509597/LAV.0009359

276. Xu hướng vũ khí, trang bị trên thế giới hiện nay/ Nguyễn Thị Vinh biên soạn.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 195tr.; 21cm.
355.8/.0080018 - .0080019; M.171157 - M.171158 - M.171159

277. Commanding military power: Organizing for victory and defeat on the battlefield/ Ryan Grauer.- Cambridge: Cambridge University Press, 2016. - 264p.; 23cm.
355.4/AV.0012293

278. *Democratic militarism*: Voting, wealth, and war/ *Jonathan D. Caverley*.- Cambridge: Cambridge University Press, 2014. - 306p.; 23cm.

355.0213/AV.0012292

279. *European union military operations*: A collective action perspective/ *Niklas I.M. Nováky*.- London: Routledge, 2018. - 187p.; 24cm.

355.0094/AV.0012284, AV.0012294

280. *Indian Ocean and maritime security*: Competition, Cooperation and threat/ *Bimal N. Patel, Aruna Kumar Malik, William Nunes*.- Oxon: Routledge, 2017. - 164p.; 22cm.

359.03/A.0013086

281. *Military effectiveness*/ *Allan R. Millett, Williamson Murray*.- Cambridge: Cambridge University Press, 2010. - 361p.; 23cm.

Vol.1 : The first world war.- 2010

355.00904/AV.0012286

282. *Modern military strategy*: An introduction/ *Elinor C. Sloan*. - 2nd ed..- Oxon: Routledge, 2017. - 186p.; 25cm.

355.03/AV.0012278

283. *War and strategy in the modern world*: From blitzkrieg to unconventional terrorism/ *Azar Gat*.- Oxon: Routledge, 2018. - 174p.; 24cm.

355.4/AV.0012280

360 – Dịch vụ xã hội

284. *Lỗi - Error 404*/ *Plaaastic*.- H.: Thế giới, 2017. - 213tr.; 21cm.

362.25/M.170718 - M.170719; MP.0032695 - MP.0032696

285. *Lợi thế đen*: Cách làm giàu bằng tiền bẩn và giao dịch nội gián của những ông trùm Phố Wall/ *Sheelah Kolhatkar; Trần Trọng Hải Minh dịch*.- H.: Tri thức, 2018. - 402tr.; 24cm.

364.168092/M.171023 - M.171024; MP.0032917 - MP.0032918

286. *1001 ý tưởng bảo hiểm nhân thọ*/ *Nguyễn Thanh An*.- H.: Tri thức, 2011. - 318tr.; 21cm.

368.32/M.170869

287. *Một số vấn đề an ninh phi truyền thống ở khu vực bên giới Việt - Trung*/ *Nguyễn Thị Phương Hoa chủ biên*.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 275tr.; 21cm.

363.095/.0079945 - .0079946; M.170972 - M.170973 - M.170974; MP.0032883

370 – Giáo dục

288. *Hướng nghiệp 4.0/ Vũ Tuấn Anh, Đào Trung Thành.- H.: Thanh niên, 2018. - 255tr.; 21cm.*

370.1120973/M.170978 - M.170979; MP.0032885 - MP.0032886

289. *Tuổi trẻ có chí thì đi/ Hoàng Lê.- H.: Thế giới, 2017. - 211tr.; 21cm.*

370.1160994/M.170683 - M.170684; MP.0032663 - MP.0032664

380 – Thương mại

290. *Chiến lược RTA của các nước Đông Á và kinh nghiệm cho Việt Nam/ Chủ biên: Lê Thị Ái Lâm, Nguyễn Thị Hồng Nga.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 195tr.; 21cm.*

382.915/.0079941 - .0079942; M.170967 - M.170968

291. *Nâng cao khả năng xuất khẩu một số sản phẩm chủ lực của Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu đến năm 2025/ Hoa Hữu Cường.- H.: Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2018. - 327tr.; 21cm.*

382.609597/.0079919 - .0079920

292. *Phát triển thương mại biên giới: Kinh nghiệm của Mexico, Canada và một số hàm ý đối với Việt Nam: Luận văn thạc sĩ kinh tế quốc tế: 60310106/ Lê Lan Hương.- 2017; H: Trường Đại học Kinh tế. - 113tr.; 30cm + + phụ lục*

382.0972 + 382.0971/LAV.0009259

293. *Phát triển và quản lý thương mại biên giới vùng Tây Bắc Lý luận và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Hà Văn Hội chủ biên.- H.: Thông tin và truyền thông, 2017. - 325tr.; 21cm.*

381.095971/.0079951 - .0079952; M.170982 - M.170983 - M.170984

390 – Phong tục và văn hóa dân gian

294. *Đình làng Việt (Châu thổ Bắc Bộ)/ Trần Lâm Biền chủ bi.- H.: Hồng Đức, 2017. - 179tr.; 24cm.*

390.09597/M.170997 - M.170998 - M.170999; MP.0032897 - MP.0032898

295. *Khảo luận về tế/ Huỳnh Ngọc Trảng.- TP. Hồ Chí Minh: Văn hóa- văn nghệ, 2018. - 192tr.; 24cm.*

394.26149597/M.171000 - M.171001 - M.171002; MP.0032899 - MP.0032900

296. *Kho tàng truyện ngụ ngôn thế giới/ Thanh Hương.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 243tr.; 21cm.*

T.1.

398.24/M.171145 - M.171146 - M.171147; MP.0033016 - MP.0033017

297. *Nghìn năm bia miệng - Sự tích và giai thoại dân gian Nam Bộ/ Biên soạn: Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018.; 24cm.*

T.1. - 318tr.

398.209597/M.170766 - M.170767; MP.0032743 - MP.0032744; V.0016615 - V.0016616

T.2. - 338tr.

398.209597/M.170764 - M.170765; MP.0032741 - MP.0032742; V.0016613 - V.0016614

298. *Panchatantra - Thuật xử thế Ấn Độ/ Vichnousarman; Ng.dịch: Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương, Nguyễn Tuấn.*- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ, 2018. - 354tr.; 21cm.

398.20954/M.170884 - M.170885 - M.170886; MP.0032833 - MP.0032834

299. *Triết lý nhân sinh của người Việt trong lễ hội Đền Hùng ở Phú Thọ hiện nay.* Luận văn thạc sĩ khoa học triết học chuyên ngành Triết học: 60220301/ *Đinh Thái Hoàng.*- 2016; H.: Trường Đại học sư phạm Hà Nội. - 97tr.; 30cm + + phụ lục

394.4/LAV.0009372

400 - NGÔN NGỮ

300. *Ngôn ngữ của nhà lãnh đạo - Cách giao tiếp để truyền cảm hứng, tạo ảnh hưởng và đạt được thành quả của các CEO hàng đầu/ Kenvin Murray; Bùi Quang Khải dịch.*- H., 2018. - 238tr.; 21cm.

410/M.170918 - M.170919; MP.0032854 - MP.0032855

301. *Nguyễn Trãi quốc âm từ điển/ Trần Trọng Dương.* - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung.- H.: Văn học, 2018. - 575tr.; 24cm.

495.9227/M.171036 - M.171037; V.0016803 - V.0016804

302. *Từ điển Hán Việt hiện đại/ Chủ biên: Đỗ Văn Nhân, Hồ Ngọc Dung.*- H.: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 941tr.; 21cm.

495.179597/.0079933 - .0079934; M.170950 - M.170951

303. *Đột tuyệt chứng thứ sáu/ Elizabeth Kolbert; Trần Trọng Hải Minh dịch.*- H.: Tri thức, 2018. - 461tr.; 21cm.

576.84/M.170929 - M.170930 - M.170931; MP.0032864 - MP.0032865

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học

304. *Những tạo vật của một ngày và các câu chuyện kỳ lạ về trị liệu tâm lý/ Irvin D. Yalom; Đặng Thanh Huyền dịch.*- H.: Hồng Đức, 2017. - 271tr.; 21cm.

616.8914/M.170920 - M.170921; MP.0032856 - MP.0032857

305. *Y học cổ truyền*/ Nguyễn Mạnh Trí chủ biên. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 295tr.: hình ảnh; 24cm.
615.8/M.170768 - M.170769; MP.0032745 - MP.0032746

620 – Kỹ thuật

306. *Công nghiệp mỏ thế kỷ 21 những vấn đề khoa học, công nghệ và môi trường - Hội nghị Khoa học Kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXV*: Tuyển tập báo cáo.- H.: Công thương, 2018. - 389tr.; 27cm.
622/V.0016781 - V.0016782

307. *Giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức, xây dựng căn cứ chiến đấu huyện biên giới tỉnh Long An trong điều kiện mới*. : Luận văn thạc sĩ quân sự chuyên ngành Nghệ thuật quân sự: 608662/ Đặng Văn Cảnh.- 2011; Đà Lạt: Học viện Lục quân. - 55tr.; 30cm
+ + phụ lục
623.04709597/LAV.0009318

308. *Giáo trình kỹ thuật súng bộ binh, lược đạn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ Nguyễn Văn Sung chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 156tr.; 27cm.
T.3.
623.40711/MP.0032825 - MP.0032826; V.0016735 - V.0016736

309. *Giáo trình kỹ thuật súng bộ binh, lược đạn*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành quân sự cơ sở/ Lê Văn Huyền chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 72tr.; 27cm.
623.40711/MP.0032811 - MP.0032812; V.0016719 - V.0016720

310. *Giáo trình pháo, cối, ĐKZ; súng, pháo phòng không*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ Trần Văn Sổ chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 395tr.; 27cm.
T.1.
623.410711/MP.0032763 - MP.0032764; V.0016633 - V.0016634

311. *Giáo trình pháo, cối, ĐKZ; súng, pháo phòng không*: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự liên thông từ trình độ cao đẳng lên đại học ngành/ Nguyễn Văn Quyền chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 232tr.; 27cm.
T.2.
623.410711/MP.0032803 - MP.0032804; V.0016711 - V.0016712

312. *Từ điển địa hình Quân sự*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 559tr.; 21cm.
623.703/.0079904 - .0079905

313. *Những thói quen đáng giá hàng triệu đôla*: 10 Bước đơn giản để có được những gì bạn muốn/ Robert Ringer; Nguyễn Thị Hằng dịch. - Tái bản lần 1.- H.: Hồng Đức, 2017. - 246tr.; 21cm.
646.7/M.170946 - M.170947; MP.0032877 - MP.0032878

650 – Quản lý chung

314. *Cổ vấn: 101 những điều nhà lãnh đạo cần biết*/ John C. Maxwell; Dương Hương dịch.- H.: Hồng đức, 2018. - 166tr.; 21cm.

658.4/M.170724 - M.170725; MP.0032701 - MP.0032702

315. *Cuộc dịch chuyển đại dương xanh*: Tự tin nắm bắt tăng trưởng bằng cách áp dụng các bước đã được kiểm chứng/ W. Chan Kim, Renée Mauborgne; Huỳnh Hữu Tài dịch.- H.: Lao động xã hội, 2018. - 344tr.; 24cm.

658.802/M.171029 - M.171030; MP.0032921 - MP.0032922; V.0016799 - V.0016800

316. *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*: Ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài chính/ Nguyễn Ngọc Đức biên soạn.- Tp. Hồ Chí Minh: Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, 2017. - 751tr.; 24cm.

657.835/M.171043 - M.171044

317. *Khám phá sức mạnh để tỏa sáng*/ Simon T. Bailey; Dịch: Nguyễn Tư Thắng.- H.: Lao động, 2017. - 183tr.; 21cm.

650.13019/M.170944 - M.170945; MP.0032875 - MP.0032876

318. *Nâng cao năng lực tự tin*/ Alice Muir; Dịch: Chương Ngọc.- Tp. Thanh Hóa: Thanh Hóa, 2016. - 197tr.; 21cm.

650.1/M.170957 - M.170958 - M.170959

319. *Quyết đoán tạo thành công*/ Sue Bishop; Lạc Nguyên dịch.- TP. Thanh Hóa: Thanh Hóa, 2017. - 199tr.; 21cm.

650.13/M.170937 - M.170938; MP.0032870 - MP.0032871

320. *Thái độ: 101 Những điều nhà lãnh đạo cần biết*/ John C. Maxwell; Hoàng Ngọc Bích dịch.- H.: Hồng Đức, 2018. - 150tr.; 21cm.

658.4/M.170720 - M.170721; MP.0032697 - MP.0032698

321. *Trí tuệ của các đại tỷ phú*/ William J. Ferguson; Ngọc Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 1.- Tp. Thanh Hóa: Thanh Hóa, 2016. - 230tr.; 21cm.

650.1/M.170914 - M.170915; MP.0032850 - MP.0032851

322. *Tự phát triển : 101 những điều nhà lãnh đạo cần biết*/ John C. Maxwell; Bùi Thị Nhung dịch.- H.: Hồng Đức, 2018. - 157tr.; 21cm.

658.4/M.170722 - M.170723; MP.0032699 - MP.0032700

700 – NGHỆ THUẬT

323. *Bước đường của cải lương*/ Nguyễn Tuấn Khanh.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 268tr.; 22cm.

781.62009597/.0079888 - .0079889; M.170756 - M.170757; MP.0032733 - MP.0032734

324. *Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt vùng châu thổ sông Hồng/ Trần Lâm Biền.*- H.: Hồng Đức, 2017. - 298tr.; 24cm.

720.9597/M.171017 - M.171018; MP.0032913 - MP.0032914; V.0016791 - V.0016792

325. *Đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn/ Trần Đức Anh Sơn.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 335tr.: ảnh; 26cm.

738.209597/V.0016625 - V.0016626

326. *Giáo trình giáo dục thể chất: Dùng cho đào tạo cán bộ quân sự trình độ đại học ngành quân sự cơ sở/ Phùng Chí Tài chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 148tr.; 27cm.

796.0711/M.170795 - M.170796 - M.170797; V.0016635 - V.0016636

327. *Phong cách quản trị Park Hang Seo - Bí quyết thành công của doanh nghiệp Hàn Quốc/ Lê Huy Khoa.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 235tr.: ảnh; 18cm.

796.334092/M.170728 - M.170729; MP.0032705 - MP.0032706

800 - VĂN HỌC

328. *Franz Kafka - Người tẩy não nhân loại: Chuyên luận/ Lê Huy Bắc.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 316tr.; 24cm.

833.912/M.170776 - M.170777; MP.0032751 - MP.0032752

329. *Trở lại cố hương = The return of the native/ Thomas Hardy; Nguyễn Thành Nhân dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 558tr.; 23cm.

823.8/M.170762 - M.170763; MP.0032739 - MP.0032740

890 – Văn học Châu Á

895 – Văn học Việt Nam

330. *Anh bộ đội và lũ trẻ nhỏ.*- H.: Hồng đức, 2019. - 291tr.; 21cm.

895.92234/M.171891 - M.171892 - M.171893; MP.0033448

331. *Bài học cuộc sống/ Đặng Thiên Sơn tuyển chọn.*- H.: Thanh Niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170716 - M.170717; MP.0032693 - MP.0032694

332. *Bảo kiếm và giai nhân: Tiểu thuyết dã sử/ Bùi Anh Tấn.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 310tr.; 24cm.

895.92234/M.170782 - M.170783; MP.0032757 - MP.0032758

333. *Bên kia là núi*: Tiểu thuyết/ *Hà Đình Cẩn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 182tr.; 19cm.

895.922334/M.171127 - M.171128 - M.171129; MP.0033010 - MP.0033011

334. *Bí mật của hạnh phúc*.- H.: Thanh Niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.922808/M.170714 - M.170715; MP.0032691 - MP.0032692

335. *Chúng ta không đơn độc*.- H.: Thanh niên, 2018. - 183tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.922808/M.170710 - M.170711; MP.0032687 - MP.0032688

336. *Cổ đại*: Tập truyện ngắn/ *Hoàng Khánh Duy*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 205tr.; 20cm.

895.92234/M.170738 - M.170739; MP.0032715 - MP.0032716

337. *Con trai pháo thủ số 5*: Tập truyện ngắn/ *Dương Duy Ngừ*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 203tr.; 19cm.

895.922334/M.171139 - M.171140 - M.171141; MP.0033012 - MP.0033013

338. *Con giông chiều mùa Hạ*: Truyện dài/ *Bùi Nguyễn Trường Kiên*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 158tr.; 20cm.

895.92234/M.170744 - M.170745; MP.0032721 - MP.0032722

339. *Đào Uyên Minh - Toàn tập*/ *Đào Uyên Minh; Trần Trọng Dương dịch*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 530tr.; 24cm.

895.1124/M.170778 - M.170779; MP.0032753 - MP.0032754

340. *Đất quân ngư*: Truyện ký/ *Vũ Anh Thố*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 194tr.; 21cm.

895.9228403/M.171172 - M.171173 - M.171174; MP.0033024 - MP.0033025

341. *Gia đình là tất cả*/ *Đặng Thiên Sơn tuyển chọn*.- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170708 - M.170709; MP.0032685 - MP.0032686

342. *Gián điệp hai mang*.- H.: Thanh niên, 2019. - 302tr.; 21cm.

895.92234/M.171894 - M.171895 - M.171896; MP.0033449 - MP.0033450

343. *Gửi những năm tháng từng bên nhau*/ *Decworm*.- H.: Thế giới, 2017. - 212tr.; 20cm.

895.9238403/M.170685 - M.170686; MP.0032665 - MP.0032666

344. *Hãy giữ những ước mơ*/ *Đặng Thiên Sơn tuyển chọn*.- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170712 - M.170713; MP.0032689 - MP.0032690

- 345. *Huyền thoại mẹ*:** Tập truyện ngắn.- H.: Thanh niên, 2019. - 294tr.; 21cm.
895.92234/M.171882 - M.171883 - M.171884; MP.0033443 - MP.0033444
- 346. *Khởi chiều mỏng mảnh*:** Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Thái Sơn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 174tr.; 19cm.
895.92234/M.171151 - M.171152 - M.171153; MP.0033018 - MP.0033019
- 347. *Lại nói với em về bàn chân chiến sĩ*:** Văn - thơ/ *Văn Sỹ Tương*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 123tr.; 19cm.. - (Gia tài tuổi 20)
895.922134/M.171169 - M.171170 - M.171171; MP.0033022 - MP.0033023
- 348. *Lính bay*:** Hồi ký/ *Phạm Phú Thái*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 576tr.; 21cm.
T.2.- 2018
895.9228403/.0079892 - .0079893; M.170786 - M.170787 - M.170788
- 349. *Lính tăng, lính pháo*/ *Nhiều tác giả*.- H.: Lao động, 2019. - 177tr.; 21cm.
895.92234/M.171837 - M.171838 - M.171839; MP.0033413 - MP.0033414**
- 350. *Mẹ*:** Tập truyện ngắn/ *Lê Minh Khuê*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 211tr.; 21cm.
895.922334/M.171166 - M.171167 - M.171168; MP.0033020 - MP.0033021
- 351. *Milano Sài Gòn, đang về hay sang?*:** Tập truyện ngắn và tùy bút/ *Trương Văn Dân*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 341tr.; 21cm.
895.92234/M.170742 - M.170743; MP.0032719 - MP.0032720
- 352. *Mưa ngâu tháng bảy*:** Truyện dài/ *Bùi Nguyễn Trường Kiên*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 182tr.; 20cm.
895.92234/M.170754 - M.170755; MP.0032731 - MP.0032732
- 353. *10 năm vắng bóng liêu xiêu "Ông già đi bộ"*/ *Đào Tăng*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 180tr.; 21cm.
895.92209/M.170750 - M.170751; MP.0032727 - MP.0032728**
- 354. *Người đẹp ở bản hoa*:** Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Xuân Hải*.- H.: Hồng Đức, 2019. - 303tr.; 21cm.
895.92234/M.171888 - M.171889 - M.171890; MP.0033447
- 355. *Nhà văn giải thưởng nhà nước (2001 - 2016)*/ *Đỗ Ngọc Yên*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 223tr.; 21cm.
Q.1.- 2018
895.922090034/.0080012 - .0080013; M.171136 - M.171137 - M.171138**
- 356. *Những món quà kì diệu*:** Đặng Thiên Sơn tuyển chọn/ *Đặng Thiên Sơn tuyển chọn*.- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170706 - M.170707; MP.0032683 - MP.0032684

357. *Nữ gián điệp thần bí*.- H.: Hồng Đức, 2018. - 294tr.; 21cm.

895.92234/M.171885 - M.171886 - M.171887; MP.0033445 - MP.0033446

358. *Phù sinh lục ký*: Tiểu thuyết tản văn/ *Thảm Phục; Châu Hải Đường dịch*.- H.: Hội Nhà văn, 2018. - 247tr.; 21cm.

895.1348/M.170693 - M.170694; MP.0032673 - MP.0032674

359. *Sài Gòn chữ vội trên vai*: Tản văn/ *Vũ Minh Đức*. - In lần 3.- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa - Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 147tr.; 20cm.

895.9228408/M.170893 - M.170894 - M.170895; MP.0032839 - MP.0032840

360. *Salan đỏ bãi xanh*: Tập truyện ngắn/ *Văn Thành Lê*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 231tr.; 20cm.

895.92234/M.170740 - M.170741; MP.0032717 - MP.0032718

361. *Sợi tóc tìm thấy*: Truyện ngắn/ *Dương Nghiễm Mậu*.- H.: Hội nhà văn, 2018. - 194tr.; 21cm.

895.92234/M.170691 - M.170692; MP.0032671 - MP.0032672

362. *Tập truyện ngắn K/ Bùi Quang Thắng*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 175tr.; 19cm.

895.92234/M.170730 - M.170731; MP.0032707 - MP.0032708

363. *Tiểu thuyết Việt Nam 1945 - 1975*: Tiểu thuyết cách mạng xuất bản ở miền Bắc/ *Phạm Ngọc Hiền*. - In lần thứ 3, có sửa chữa.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 413tr.; 21cm.

895.92233409/.0079884 - .0079885; M.170736 - M.170737; MP.0032713 - MP.0032714

364. *Trăng của riêng làng*: Thơ/ *Nguyễn Tiến Hải*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 131tr.; 19cm.

895.922134/M.171112 - M.171113 - M.171114; MP.0033004 - MP.0033005

365. *Tuổi nước độc*: Tiểu thuyết/ *Dương Nghiễm Mậu*.- H.: Hội nhà văn, 2018. - 201tr.; 21cm.

895.92234/M.170689 - M.170690; MP.0032669 - MP.0032670

366. *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam từ năm 2000/ Lê Dục Tú chủ biên*.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 979tr.; 24cm.

895.922840803/M.171025 - M.171026; V.0016795 - V.0016796

367. *Văn chương Sài Gòn 1881-1924*: Văn xuôi/ *Trần Nhật Vy*.- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa- văn nghệ, 2018. - 518tr.; 23cm.

T.2.- 2018

895.922/M.171033 - M.171034 - M.171035; MP.0032925 - MP.0032926

368. Văn học và văn hóa tâm linh: Kỷ yếu hội thảo/ *Chủ biên: Nguyễn Đăng Điệp, Đoàn Lê Giang.*- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 633tr.; 24cm.

895.92209/M.171027 - M.171028; MP.0032919 - MP.0032920; V.0016797 - V.0016798

369. Vùng đất Rồng bay: Thơ và tiểu luận/ *Trương Chính Tâm.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 255tr.; 20cm.

895.922134/M.170746 - M.170747; MP.0032723 - MP.0032724

370. Vườn xưa dạo bước/ Nguyễn Đông Triều, Phan Mạnh Hùng.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 461tr.: ảnh, tranh vẽ; 24cm.

895.92209/M.170784 - M.170785; MP.0032759 - MP.0032760

900 - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

371. Đất Sài Gòn và sinh hoạt của người Sài Gòn xưa/ Lê Nguyễn.- H.: Hội nhà văn, 2017. - 306tr.; 21cm.

915.9779/M.170890 - M.170891 - M.170892; MP.0032837 - MP.0032838

372. Họ Phí trong lịch sử dân tộc: Sơ lược- Biên khảo : Từ đầu công nguyên đến năm 1945/ *Phí Văn Chiến chủ biên.*- H.: Thế giới, 2018. - 419tr.; 24cm.

929.209597/V.0016752

373. Nỗi nhớ.- H.: Thanh niên, 2019. - 302tr.; 21cm.

985.92234/M.171879 - M.171880 - M.171881; MP.0033441 - MP.0033442

374. Phương pháp sử học: Những nguyên tắc căn bản. / Nguyễn Thế Anh.- H.: Tri thức, 2018. - 211tr.; 21cm.

907.2/M.170939 - M.170940; MP.0032872 - MP.0032873

375. Sang Tây mười tháng ở Pháp/ Phạm Vân Anh.- H.: Tri thức, 2018. - 184tr.; 21cm.

914.04/M.170909 - M.170910 - M.170911; MP.0032846 - MP.0032847

376. Tiểu sử học - Những nguyên tắc thực hành/ Phạm Văn Quang.- H.: Tri Thức, 2017. - 203tr.; 21cm.

920.0072/M.170955 - M.170956

377. Tư trị thông giám/ Tư Mã Quang chủ biên; Bùi Thông dịch.- H.: Văn học, 2017. - 564tr.; 24cm.

T.1. - 564tr.

931/M.171009 - M.171010; MP.0032905 - MP.0032906; V.0016789 - V.0016790

T.2. - 568tr.

931/M.171007 - M.171008; MP.0032903 - MP.0032904; V.0016787 - V.0016788

T.3. - 617tr.

931/M.171005 - M.171006; MP.0032901 - MP.0032902; V.0016785 - V.0016786

950 – Lịch sử Châu Á

959 – Lịch sử Việt Nam

**378. Chiến thắng Đường 9 - Khe Sanh 1968: Tầm vóc và bài học lịch sử. : Kỷ yếu Hội thảo khoa học.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 795tr.; 22cm.
959.7043/.0079251, .0079896 - .0079897**

**379. Chính sách của các vương triều Việt Nam đối với người Hoa/ Huỳnh Ngọc Đáng.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 225tr.; 24cm.
959.702/M.170772 - M.170773; MP.0032749 - MP.0032750; V.0016619 - V.0016620**

**380. Chủ tịch nước Trần Đại Quang với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 520tr.; 27cm.
959.704092/M.171045; V.0016748, V.0016809**

**381. Chuyện năm 1968: Tập truyện ký/ Trầm Hương.- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa-Văn nghệ, 2018. - 429tr.; 24cm.
959.7043/M.171031 - M.171032; MP.0032923 - MP.0032924; V.0016801 - V.0016802**

**382. Dương sự thủy mạt. .- H.: Thế giới, 2016. - 281tr.; 21cm.
959.7029/.0079929 - .0079930; M.170906 - M.170907 - M.170908; MP.0032845**

**384. Góp phần tìm hiểu Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh/ Nguyễn Thành.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 280tr.; 21cm.
959.704092/.0079886 - .0079887; M.170748 - M.170749; MP.0032725 - MP.0032726**

**385. Hào khí Đông A Trần triều ấn sử/ Minh Châu biên soạn.- H.: Dân Trí, 2018. - 447tr.; 21cm.
959.7024/.0079878 - .0079879; M.170726 - M.170727; MP.0032703 - MP.0032704**

**386. Hồ Chí Minh - Nhà yêu nước vĩ đại/ Song Thành.- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018. - 380tr.; 21cm.
959.704092/M.171065 - M.171066; MP.0032944 - MP.0032945; .0079917 - .0079918; M.170879**

387. *Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) - Giá trị lịch sử và hiện thực:* Kỷ yếu Hội thảo khoa học.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 663tr.; 22cm.

959.7025/.0079907 - .0079908; M.170870

388. *Lý triều bí sử/ Minh Châu biên soạn.*- H.: Dân trí, 2018. - 447tr.; 21cm.

959.7023/.0079870 - .0079871; M.170695 - M.170696; MP.0032675 -

MP.0032676

389. *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.*- H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018.; 30cm.

Q.1. - 519tr.

959.7043322/V.0016773 - V.0016774

Q.2. - 559tr.

959.7043322/V.0016771 - V.0016772

Q.3. - 783tr.

959.7043322/V.0016769 - V.0016770

390. *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792-1793)/ John Barrow; Nguyễn Thừa Hỷ dịch.*- H.: Thế giới, 2018. - 175tr.; 21cm.

959.7028/M.170932 - M.170933 - M.170934; MP.0032866 - MP.0032867

391. *Một tháng ở Nam Kỳ/ Phạm Quỳnh.*- H.: Hội nhà văn, 2018. - 157tr.; 21cm.

959.77/M.170887 - M.170888 - M.170889; MP.0032835 - MP.0032836

392. *Nam Bộ dưới thời chúa Nguyễn: Thế kỷ XVII - XVIII/ Trần Nam Tiến.*- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 299tr.; 23cm.

959.7029/M.171038 - M.171039; MP.0032927 - MP.0032928; V.0016805 -

V.0016806

394. *Nhà Triệu - Mấy vấn đề lịch sử/ Đồng chủ biên: Trương Sỹ Hùng, Nguyễn Khắc Mai.*- H.: Hội nhà văn, 2017. - 414tr.; 21cm.

959.7012/.0079923 - .0079924; M.170896 - M.170897 - M.170898; MP.0032841

395. *Nhật ký gửi Hòa Bình: Văn - thơ/ Đoàn Anh Thông.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 235tr.; 21cm.

959.7043/M.171142 - M.171143 - M.171144; MP.0033014 - MP.0033015

396. *Những câu chuyện lý thú về Hoàng đế Minh Mạng/ Lê Thái Dũng biên soạn.*- H.: Lao động, 2018. - 213tr.; 21cm.

959.7029092/.0079824 - .0079825; M.170687 - M.170688; MP.0032667 -

MP.0032668

397. *Những người con sống mãi với non sông/ Thái Chí Thanh.*- H.: Dân trí, 2018. - 213tr.; 21cm.

**959.7040922/.0079872 - .0079873; M.170697 - M.170698 - M.170699;
MP.0032677 - MP.0032678**

398. *Nơi ấy là chiến trường:* Nhật ký và ghi chép những năm tháng đi B/ *Phạm Quang Nghị.*- H.: Hội nhà văn, 2019. - 509tr.; 24cm.

959.70433/M.170789 - M.170790 - M.170791; V.0016631 - V.0016632

399. *Phạm Ngũ Lão - Danh tướng xuất thân từ nông dân/ Phùng Văn Khai.*- H.: Văn học, 2108. - 118tr.; 20cm.

**959.7024092/.0079874 - .0079875; M.170700 - M.170701 - M.170702;
MP.0032679 - MP.0032680**

400. *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930 - 1945, nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ/ Phạm Thị Huệ.* - Tái bản có sửa chữa, bổ sung.- H.: Chính trị Quốc gia Sự Thật, 2018. - 483tr.; 24cm.

959.703/M.170876; V.0016765 - V.0016766

401. *Phong trào kháng pháp xâm lược nửa cuối thế kỷ 19 - Bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:* Kỷ yếu Hội thảo khoa học.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 700tr.; 22cm.

959.703092/.0080004 - .0080005; M.171118 - M.171119 - M.171120

402. *Phong trào kháng Pháp xâm lược nửa cuối thế kỷ XIX - Bài học cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:* Kỷ yếu Hội thảo khoa học.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 700tr.; 22cm.

959.703/.0079894 - .0079895

403. *Qua những chặng đường dựng nước, giữ nước đổi mới và xây dựng đất nước:* Hồi ức/ *Vũ Oanh.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 519tr.; 21cm.

959.704092/.0079984 - .0079985; M.171097 - M.171098 - M.171099

404. *Sài Gòn có một thời như thế:* Ghi chép tản mạn 1954 - 1975 Kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh 320 năm (1698 - 2018)/ *Nguyễn Hữu Thái.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 363tr.: ảnh; 24cm.

959.7043/M.170780 - M.170781; MP.0032755 - MP.0032756; V.0016623 - V.0016624

405. *Thiên sử vàng Điện Biên Phủ = Dien Bien Phu - A golden page of history:* Kỷ niệm 65 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2019).- H.: Thông tấn, 2018. - 187tr.; 25cm.

959.7041/V.0016750

406. *Tội ác diệt chủng của Khmer đỏ ở Campuchia và vai trò của Việt Nam trong việc tiêu diệt chế độ diệt chủng:* Luận văn thạc sĩ quốc tế học: 60310206/ *Vũ Văn Toàn.*- H., 2016: Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn. - 123tr.; 30cm

959.6042/LAV.0009257

407. *Tôn Đức Thắng với phong trào công nhân Sài Gòn đầu thế kỷ XX đến năm 1930*/ Phạm Dương Mỹ Thu Huyền.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2018. - 153tr.; 21cm.

959.704092/.0079882 - .0079883; M.170734 - M.170735; MP.0032711 - MP.0032712

408. *Trường học của Bác*: Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 215tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079876 - .0079877; M.170703 - M.170704 - M.170705; MP.0032681 - MP.0032682

409. *Võ Thị Sáu - Con người và huyền thoại*/ Nguyễn Đình Thống. - Tái bản lần thứ 15, có chỉnh sửa, bổ sung.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 90tr.; 21cm.

959.7041092/.0080030 - .0080031; M.171175 - M.171176 - M.171177

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Mặt trái của công nghệ / Peter Townsend, Quế Chi dịch. - H.: Chính trị quốc gia sự thật, 2018.-516tr.; 24cm.

M.171047/ V.0016757-V.0016758

Cuốn sách *Mặt trái của công nghệ* của tác giả Peter Townsend do Nhà xuất bản Oxford ấn hành năm 2016, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật tổ chức biên dịch và xuất bản. Với 15 chương, nội dung cuốn sách đã đề cập rất cụ thể về những tác động tiêu cực, mặt trái của công nghệ như: việc con người biết sử dụng than đá, phát triển mạnh khai thác khoáng sản, nhưng lại làm thay đổi điều kiện tự nhiên và biến đổi khí hậu, nhiều thiên tai gây ra cho nhân loại; những phát minh, những sáng chế liên quan đến chữ viết, giấy, da, thuốc kháng sinh, phim ảnh, mạng xã hội...ngoài những lợi ích vô cùng to lớn thì cũng có những ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe, sự an toàn, những kỹ năng sống và văn hóa của các thành viên trong xã hội...

Tác giả cuốn sách cũng cảnh báo, công nghệ có thể đem lại nhiều lợi ích cho sản xuất và đời sống nhưng không nên hoàn toàn phụ thuộc và bị động trước công nghệ, cần dự báo những rủi ro và có biện pháp đề phòng những thách thức, những mặt trái mà công nghệ mang lại cả do lòng tham cũng như sự hiểu biết chưa đầy đủ của con người về công nghệ.

2. Chiến lược RTA của các nước Đông Á và kinh nghiệm cho Việt Nam / Chủ biên: Lê Thị Ái Lâm, Nguyễn Thị Hồng Nga. - H.: Khoa học xã hội, 2018.- 195tr.; 21cm.

.0079941-.0079942/ M.170967-M.170968

Cuốn sách giúp ta tìm hiểu về Hiệp định RTA (Hiệp định Thương mại Khu vực (Regional Trade Agreement) - là thuật ngữ được GATT/WTO thống nhất dùng để chỉ các thỏa thuận tự do hóa thương mại giữa các thành viên trên nguyên tắc có đi có lại; chiến lược tham gia các Hiệp định Thương mại của Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Indonesia; đồng thời so sánh chiến lược RTA của Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia và rút ra bài học kinh nghiệm; Nêu ra những thách thức đối với Việt Nam khi tham gia RTA và một số gợi ý từ bài học của các nước Đông Á.

3. Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 và sự tham gia của Việt Nam / Nguyễn Văn Hà chủ biên.- H.: Khoa học xã hội, 2018.- 215tr.; 21cm.

.0079925-.0079926/ M.170899-M.170900

Nội dung cuốn sách là kết quả của công trình nghiên cứu cấp Bộ, do ThS. Nguyễn Văn Hà làm chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam là cơ quan chủ trì, đề tài thực hiện trong hai năm 2015-2016.

Sự phát triển của quá trình hội nhập và liên kết của khu vực, từ Hiệp hội tới Cộng đồng sẽ có những tác động đáng kể đến tình hình chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội của khu vực nói chung, các nước thành viên nói riêng, trong đó có Việt Nam. Việc nghiên cứu những vấn đề lớn, có tính nguyên tắc để định hướng cho quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 sẽ góp phần cung cấp những căn cứ về lý luận và thực tiễn cho quá trình hội nhập của Việt Nam đối với khu vực sau khi Cộng đồng ASEAN được hiện thực hóa. Mục tiêu của cuốn sách nhằm nghiên cứu, đánh giá một cách hệ thống những nội dung mà Cộng đồng ASEAN, ba cộng đồng trụ cột đã thực hiện vào năm 2015, những nội dung sẽ được triển khai trong 10 năm tiếp theo đồng thời nêu lên những cơ hội, thách thức và các giải pháp trong quá trình hội nhập khu vực của Việt Nam;

Nội dung cuốn sách ngoài phần mở đầu và kết luận, có ba chương như sau: Chương I: Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 - Đánh giá những nội dung chủ yếu; Chương II: Đánh giá triển vọng thực hiện Cộng đồng ASEAN và ba trụ cột sau năm 2015; Chương III: Sự tham gia của Việt Nam trong Cộng đồng ASEAN: những cơ hội, thách thức và các giải pháp.

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.38235130 – 069.554546

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.

- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*

- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- Đọc: Rộng rãi.
- Mượn: Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.